

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 165/2007/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2007

NGHỊ ĐỊNH

sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều Nghị định số 28/2005/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính quy mô nhỏ tại Việt Nam

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 12 tháng 12 năm 1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 17 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 12 tháng 12 năm 1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 29 tháng 12 năm 2005;

Xét đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều Nghị định số 28/2005/NĐ-CP ngày

09 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính quy mô nhỏ tại Việt Nam như sau:

1. Khoản 3, 5, 6, 7 Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Dịch vụ tài chính, ngân hàng nhỏ, đơn giản gồm: tín dụng quy mô nhỏ; nhận tiền gửi tiết kiệm bắt buộc; tiền gửi tự nguyện; một số dịch vụ thanh toán cho các hộ gia đình, cá nhân có thu nhập thấp.

5. Khách hàng tài chính quy mô nhỏ là các cá nhân, hộ gia đình có thu nhập thấp thỏa mãn các tiêu chí theo quy định của tổ chức tài chính quy mô nhỏ trên cơ sở tham khảo chuẩn nghèo theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Khách hàng tài chính quy mô nhỏ có quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và quy định của tổ chức tài chính quy mô nhỏ.

6. Tiết kiệm bắt buộc: là khoản tiền mà khách hàng tài chính quy mô nhỏ phải gửi tại tổ chức tài chính quy mô nhỏ để được quyền vay vốn của chính tổ chức này. Tiết kiệm bắt buộc là một khoản tiền nhỏ gửi định kỳ hoặc là một số tiền tương ứng với một tỷ lệ phần trăm nhất định trên giá trị của khoản vay được giữ lại theo quy định của tổ chức tài chính quy mô nhỏ. Tổ chức tài chính quy mô nhỏ được sử dụng tiết kiệm bắt buộc để bảo đảm khoản vay của khách hàng tài chính quy mô nhỏ tại tổ chức tài chính quy mô nhỏ.

7. Tiền gửi tự nguyện: là tiền gửi theo quy định tại Luật các tổ chức tín dụng của khách hàng tài chính quy mô nhỏ và của các tổ chức, cá nhân khác.”

2. Điều 3 được sửa đổi như sau:

“Điều 3. Vốn pháp định

Vốn pháp định của tổ chức tài chính quy mô nhỏ là 05 (năm) tỷ đồng.”

3. Khoản 2 Điều 5 được sửa đổi như sau:

“2. Trường hợp tổ chức tài chính quy mô nhỏ có nhu cầu mở rộng địa bàn hoạt động ra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác ngoài địa bàn tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở chính, tổ chức tài chính quy mô nhỏ phải thành lập chi nhánh tại tỉnh, thành phố đó. Việc mở chi nhánh của tổ chức tài chính quy mô nhỏ được

thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.”

4. Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 6. Loại hình doanh nghiệp, góp vốn và chuyển nhượng vốn góp:

1. Tổ chức tài chính quy mô nhỏ là doanh nghiệp được thành lập dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn theo quy định của Luật doanh nghiệp và các quy định tại Nghị định này;

2. Số lượng thành viên góp vốn, tỷ lệ vốn góp và việc chuyển nhượng phần vốn góp được thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước”.

5. Khoản 7 Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“7. a) Đối với tổ chức tài chính quy mô nhỏ được thành lập dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên phải có ít nhất một trong số các thành viên góp vốn là tổ chức thuộc các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 28/2005/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ và đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Trực tiếp tham gia quản trị hoặc điều hành một hoặc một số tổ chức, chương trình, dự án có cung cấp dịch vụ nhận tiết kiệm bắt buộc và cấp tín dụng quy mô nhỏ tại Việt Nam trong 03 (ba) năm liền

trước thời điểm nộp đơn xin cấp Giấy phép;

- Chứng minh được việc quản trị, kiểm soát và điều hành an toàn, bền vững đối với các hoạt động tài chính quy mô nhỏ trong thời gian ít nhất là 01 (một) năm liền trước thời điểm nộp đơn xin cấp Giấy phép;

- Phần vốn góp của thành viên này tại tổ chức tài chính quy mô nhỏ phải đạt tỷ lệ tối thiểu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

b) Đối với tổ chức tài chính quy mô nhỏ được thành lập dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên:

- Chủ sở hữu phải là một tổ chức chính trị - xã hội được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam;

- Trực tiếp tham gia quản trị hoặc điều hành một hoặc một số tổ chức, chương trình, dự án có cung cấp dịch vụ nhận tiết kiệm bắt buộc và cấp tín dụng quy mô nhỏ tại Việt Nam trong 03 (ba) năm liền trước thời điểm nộp đơn xin cấp Giấy phép;

- Chứng minh được việc quản trị, kiểm soát và điều hành an toàn, bền vững đối với các hoạt động tài chính quy mô nhỏ trong thời gian ít nhất là 01 (một) năm liền trước thời điểm nộp đơn xin cấp Giấy phép”.

6. Khoản 7 Điều 9 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“7. Báo cáo tài chính của các chương trình, dự án hoặc tổ chức có hoạt động tài chính quy mô nhỏ trong 02 (hai) năm tài chính gần nhất đã được kiểm toán bởi một tổ chức kiểm toán độc lập”.

7. Điểm đ khoản 1 Điều 12 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“đ) Đăng báo trung ương hoặc địa phương theo quy định của pháp luật về những nội dung trong Giấy phép.”

8. Điều 16 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 16. Cơ cấu tổ chức của tổ chức tài chính quy mô nhỏ

1. Tổ chức tài chính quy mô nhỏ có Hội nghị thành viên (chủ sở hữu), Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc (Giám đốc) và bộ máy giúp việc;

2. Hội đồng quản trị phải có ít nhất 03 (ba) thành viên; Ban kiểm soát phải có ít nhất 03 (ba) thành viên, trong số đó tối thiểu phải có một nửa số thành viên là chuyên trách;

3. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát là 05 (năm) năm; nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát không quá 05 (năm) năm. Trường hợp có thành viên được bầu

bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời gian còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại.

4. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tài chính quy mô nhỏ phải đáp ứng được yêu cầu về trình độ chuyên môn và các tiêu chuẩn về năng lực khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

5. Việc bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tài chính quy mô nhỏ được thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.”

9. Khoản 1 Điều 22 được sửa đổi như sau:

“1. Nhận tiền gửi:

- a) Tiết kiệm bắt buộc;
- b) Tiền gửi tự nguyện.”

10. Điều 27 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 27. Hạn chế về hoạt động tín dụng và quy định đảm bảo an toàn hoạt động

1. Tổ chức tài chính quy mô nhỏ phải tuân thủ các quy định sau:

a) Giá trị tối đa của một khoản tín dụng quy mô nhỏ;

b) Tỷ lệ tối thiểu của tổng dư nợ các khoản tín dụng quy mô nhỏ trên tổng dư nợ tín dụng của tổ chức tài chính quy mô nhỏ;

c) Các tỷ lệ và hạn chế để đảm bảo an toàn trong hoạt động của tổ chức tài chính quy mô nhỏ;

d) Phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tài chính quy mô nhỏ.

2. Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể các quy định nêu tại khoản 1 Điều này.

3. Tổ chức tài chính quy mô nhỏ phải tham gia bảo hiểm tiền gửi theo quy định của pháp luật về bảo hiểm tiền gửi đối với số dư tiền gửi tự nguyện.”

11. Điều 30 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 30. Hạch toán

Tổ chức tài chính quy mô nhỏ thực hiện hạch toán và chế độ chứng từ theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính.”

12. Khoản 2 Điều 37 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Trong thời hạn 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, các tổ chức có hoạt động tài chính

quy mô nhỏ phải nộp đơn xin cấp Giấy phép theo quy định tại Nghị định này nếu:

a) Đang huy động tiền gửi tự nguyện của tổ chức, cá nhân không thuộc diện khách hàng tài chính quy mô nhỏ; và/hoặc

b) Có số lượng khách hàng tài chính quy mô nhỏ gửi tiền tiết kiệm hoặc số dư tiền gửi tiết kiệm của khách hàng tài chính quy mô nhỏ vượt quá mức do Ngân hàng Nhà nước quy định.

Sau thời hạn trên, các tổ chức, chương trình, dự án có hoạt động tài chính quy mô nhỏ không có nhu cầu xin cấp Giấy phép hoặc không đáp ứng đủ các điều kiện để được cấp Giấy phép phải chấm dứt ngay việc huy động tiền gửi tự nguyện của khách hàng không thuộc diện khách hàng tài chính quy mô nhỏ và phải tiến hành hoàn trả cho khách hàng số tiền họ đã gửi khi đến hạn, đồng thời phải giảm quy mô huy động tiền gửi tiết kiệm của khách hàng tài chính quy mô nhỏ xuống

dưới mức quy định của Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp cá biệt Ngân hàng Nhà nước báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định việc gia hạn.”

13. Bãi bỏ điểm đ khoản 2 Điều 13, Điều 15, Điều 20 và Điều 36.

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các quy định trước đây trái với Nghị định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Nghị định này.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng